

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 21 – 10 – 2019.

*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2019/TLST–HNGĐ, ngày 08/05/2019, về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nhan Minh H.

Địa chỉ: Ấp TrThB, xã TrKh, huyện LPh, tỉnh Sóc Trăng.

-Bị đơn: Chị Trần Bích H.

Địa chỉ: Ấp TrThB, xã TrKh, huyện LPh, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 05 năm 2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh Nhan Minh H (Anh H) trình bày: Vào năm 1999 anh Nhan Minh H với chị Trần Bích H (Chị H) chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, sau kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nhan Minh H với chị Trần Bích H sống Hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, anh Nhan Minh H với chị Trần Bích H sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống anh Nhan Minh H với chị Trần Bích H có hai con chung tên Nhan Minh Khang, sinh ngày 04/02/2002, Nhan Thị Yến Nhi, sinh ngày 28/10/2003 hai con hiện đang sống với anh Nhan Minh H và chị Trần Bích H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay anh Nhan Minh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nhan Minh H xin được ly hôn với chị Trần Bích H.

- Về con chung: Anh Nhan Minh H đồng ý giao hai con tên Nhan Minh Khang, sinh ngày 04/02/2002, Nhan Thị Yến Nhi, sinh ngày 28/10/2003 cho chị Trần Bích H nuôi dưỡng đến khi con thành niên anh Nhan Minh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2019 bị đơn chị Trần Bích H (Chị H) trình bày: Chị hoàn toàn thống nhất với nội dung trình bày của anh H về tình trạng hôn nhân, về con chung về tài sản chung và nợ chung, chị và anh H sống ly thân với nhau 08 năm nay. Nay anh H yêu cầu được ly hôn chị không đồng ý, nếu như anh H cương quyết ly hôn và Tòa án giải quyết ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cùng với việc trình bày ý kiến, yêu cầu của mình chị H còn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị do bận công việc làm ăn, buôn bán không thể đến tòa án để tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Trần Bích H hợp lệ, nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh H không yêu cầu hoãn phiên tòa, Vị đại

diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, hơn nữa bị đơn cũng có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, từ những ý kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Bích H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của anh Nhan Minh H đối với chị Trần Bích H:

-Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm anh H và chị H đều thừa nhận việc chung sống giữa họ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nhưng các đương sự không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do thất lạc. Tại công văn số 435/PTP V/v tra cứu sổ đăng ký kết hôn ngày 27/8/2019 của Phòng Tư pháp huyện Long Phú phúc đáp công văn số 269/2019/CV.TA ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú xác nhận: *“Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Trường Khánh hiện Phòng Tư pháp đang quản lý tìm thấy tên của ông Nhan Minh H, sinh năm: 1977 và bà Trần Bích H, sinh năm: 1980, sổ đăng ký kết hôn năm 2007 tại số 253, quyển 01/2007, đăng ký ngày: 25/12/2007.”*. Từ kết quả xác minh như trên có thể kết luận việc chung sống giữa anh H và chị H là có đăng ký kết hôn.

-Từ Sau khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng như, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H, nhưng chị H không trả lời thông báo thụ lý, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nhan Minh H trình bày trong cuộc sống chung vợ chồng giữa anh và chị H thường hay gây gổ, cãi vã với nhau quan điểm sống không hợp nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2011 cho đến nay nay, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau. Từ những chứng cứ trên cho thấy trong quá trình chung sống với nhau anh H và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không Hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Các Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89, Điều 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nhan Minh H.

-Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế chị H đã không còn chung sống với anh H 8 năm nay, trong khoảng thời gian này con chung của anh, chị sống với chị H, cuộc sống của các cháu đã ổn định về mọi mặt, việc thay đổi

điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu. Mặt khác các con của anh H và chị H cũng có nguyện vọng chung sống với chị H nếu anh H và chị H ly hôn. Việc để cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung anh H cũng thống nhất. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và hợp lý. Đối với ý kiến của chị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con của chị H và anh H là các cháu Nhan Minh Khang, sinh ngày 04/02/2002, Nhan Thị Yến Nhi, sinh ngày 28/10/2003 do chị Trần Bích H đang trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay các cháu đã sắp đến tuổi trưởng thành có nhu cầu lớn về vật chất để đảm bảo tốt nhất các điều kiện sinh hoạt trong cuộc sống và học tập, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của con chung sau khi anh H và chị H ly hôn cần buộc anh Nhan Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị H xác định anh chị không có thiếu nợ chung ai, tài sản chung anh, chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89, Điều 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nhan Minh H được ly hôn với chị Trần Bích H.

2. Về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Bích H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của chị Trần Bích H và anh Nhan Minh H là các cháu Nhan Minh Khang, sinh ngày 04/02/2002, Nhan Thị Yến Nhi, sinh ngày 28/10/2003. Anh Nhan Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Nhan Minh Khang và Nhan Thị Yến Nhi mỗi cháu là 695.000 (Sáu trăm chín mươi năm nghìn) đồng một tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh Nhan Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nhan Minh H và chị Trần Bích H xác định không có thiếu nợ chung, tài sản chung không có không yêu cầu nên, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nhan Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008350 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nhan Minh H còn phải nộp thêm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hà